

Trong tháng 2 vừa qua, hội nghị UNCTAD (hội nghị LHQ về thương mại và phát triển) đã được tổ chức tại Thái Lan. Trong khuôn khổ bài này, xin giới thiệu vài nội dung chính của hội nghị UNCTAD.

Hội nghị UNCTAD đã kết thúc sau một tuần thảo luận với một văn kiện mang tên "Kế hoạch hành động của UNCTAD" cho nhiệm kỳ 4 năm tới, trong đó có những khuyến cáo sao cho 48 nước kém phát triển nhất có thể hội nhập vào nền kinh tế thế giới, cùng một bản tuyên ngôn mang tên "Đối thoại toàn cầu và năng động cam kết" cũng đã được đưa ra. Thế nhưng, đáng lưu ý nhất vẫn là bản báo cáo dài 61 trang của TTK UNCTAD Rubens Ricupero. Những đoạn như "Một hệ thống kinh tế thế giới không cung cấp cho các nước nghèo nhất cũng

lượng). Vấn đề không phải ở chỗ khối lượng và tốc độ hội nhập quốc tế mà là chất lượng hội nhập. Do nóng vội quá và không dẫn đo trong khi hội nhập vào nền thương mại cùng các hệ thống tài chính quốc tế mà nhiều nước đang phát triển đã bị bất ổn định. Hội nhập chỉ có ý nghĩa khi giúp các nước đang phát triển tăng trưởng một cách chắc chắn và hài hòa về mặt xã hội, gia tăng được đồng vốn nội địa và sản lượng, đa dạng hóa được khả năng cung cấp các nguồn nguyên liệu, thu được thêm lợi nhuận từ hệ thống các giá trị gia tăng, và du nhập được công nghệ, kỹ thuật mới. Thay vì tự công minh đáp ứng các yêu cầu của hệ thống (kinh tế tài chính) toàn cầu tưởng chừng là bất di bất dịch, các nước đang phát triển cần cố gắng mài dũa công cuộc hội nhập toàn cầu đó sao cho ứng với các nhu

IMF vừa mần nhiệm Michel Camdessus bị "ăn" một cái bánh kem ngay giữa mặt trong ngày khai mạc hội nghị. Có vẻ như TTK UNCTAD đã nổi lên tiếng nói của các nước kém phát triển nhất, chịu thua thiệt trong phiên chợ thế kỷ. Thật vậy, nếu nhớ lại rằng "bằng hiệu" của tổ chức UNCTAD này là "Hội nghị LHQ về thương mại và phát triển", trong đó có cả về "phát triển" khác với các "bằng hiệu" khác như WTO, chỉ gồm có mỗi một về "thương mại", nên có phần "thông cảm", chia sẻ, thì có thể hiểu tại sao TTK UNCTAD lại đã kích những thái cực "duy thương mại" của toàn cầu hóa. Trong bản báo cáo của mình, TTK UNCTAD đã dừng lại ở một điểm khá "thời sự" đó là "kỷ nguyên thông tin", và đưa ra những suy nghĩ khá lý thú: "trong kỷ nguyên thông tin này, khả năng sử dụng

TỪ HỘI NGHỊ UNCTAD ĐẾN HỘI NGHỊ XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO ASEAN

DANH ĐỨC

như cho các bộ phận nghèo nhất trong thành phần dân chúng các nước nghèo đó những cơ hội thực tế và thích hợp có thể giúp nâng cao tiêu chuẩn sống, hoàn toàn đánh mất tính hợp pháp của mình. Một khi không còn tính hợp pháp đó nữa, không một hệ thống kinh tế thế giới nào có thể tồn tại" có thể làm cho những nước chậm phát triển nhất thế giới, chính thức được xếp trong nhóm 48 nước kém phát triển nhất có mặt và có những sinh hoạt hợp hành riêng tại hội nghị, cảm thấy được xoa dịu vào lúc mà các nước này không biết làm gì để xoay sở với việc hội nhập nền kinh tế toàn cầu. Cảm giác được xoa dịu này càng tăng khi TTK UNCTAD càng đi sâu phân tích: "Tác động của toàn cầu hóa trong lĩnh vực phát triển là lẫn lộn: trong khi một số nước đang phát triển hưởng lợi từ toàn cầu hóa, một số khác lại không. Sự phân cách kinh tế giữa các nước đã không giảm đi. Hậu quả là một số nước đang phát triển, đặc biệt là các nước kém phát triển nhất, đang trải qua nguy cơ bị gạt bên lề hơn nữa... Thách thức đối với các nước đang phát triển chính là hội nhập như thế nào (chất lượng) vào nền kinh tế toàn cầu chứ không phải hội nhập bao nhiêu (số

cầu phát triển của mình, hợp với tốc độ của mình, đồng thời thích ứng với các thể mạnh cũng như điểm yếu của mình. Đừng xem toàn cầu hóa như là một quá trình đã hoàn tất, một sự thể đã rồi áp đặt lên chúng ta bằng sức mạnh, mà là một quá trình đang diễn biến, trong đó ta vừa là chủ thể vừa là đối tượng... Thương mại là cạnh tranh, đúng. Điều đó cũng đúng trong quá trình toàn cầu hóa. Thế nhưng, trong góc độ phát triển, chẳng ai lại đòi hỏi một học sinh tiểu học phải độ sức với một tiến sĩ Harvard hay Sorbonne. Thế nhưng, đây lại chính là điều mà người ta chờ đợi từ các nước đang phát triển trong bối cảnh trao đổi thương mại thế giới hiện nay, ít nhất cũng dành cho một học viên mới nhập môn này một cơ hội đồng đều học hỏi các luật chơi, bằng cách để cho họ có thì giờ rèn luyện mà không sợ bị hất ra ngoài cuộc. Ngay cả những điều kiện cạnh tranh tương đối bình đẳng cũng đã chưa đủ cho các nước này, do lẽ khoảng cách với các nước phát triển đã là quá lớn".

Có vẻ như TTK UNCTAD chỉ trích kịch liệt chủ trương toàn cầu hóa kiểu "WTO" mà không gì cụ thể cho bằng hình ảnh Tổng giám đốc

thông tin ngày càng tốt hơn, tức kiến thức, trở thành chìa khóa của sự thành công kinh tế và thương mại. Trong thực tế, công cụ chiến lược này, đòn bẩy phát triển đích thực, có thể còn quan trọng hơn cả vốn liếng, nhân lực rẽ hoặc tài nguyên thiên nhiên. Về vấn đề này, có thể phân biệt hai loại kiến thức. Một là kiến thức kỹ thuật và kinh tế cho phép làm chủ các quy trình sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm dịch vụ. Kiến thức kia vẫn còn khá mông lung, chính là kiến thức chính trị, văn hóa xã hội, tức khả năng quản lý các hệ thống xã hội ngày càng tiến triển sao cho đảm bảo được sự tương thích và tính hỗ tương giữa vô vàn những yếu tố đang cùng hoạt động tương tác.

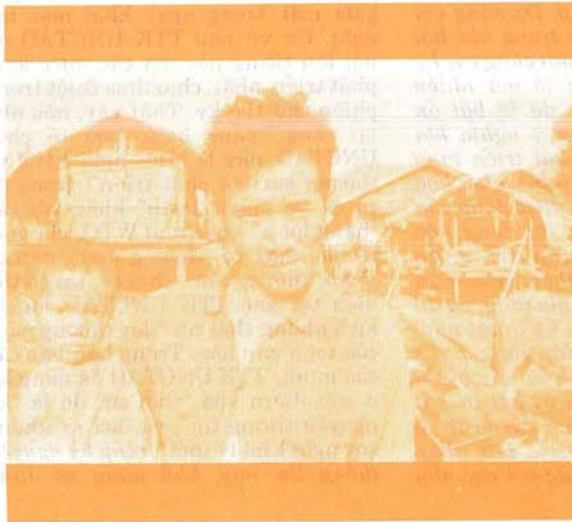
Đến đây, có thể liên tưởng gì đến hiện trạng đối mới ở VN? Từ bản báo cáo của TTK UNCTAD, có thể đặt ra khá nhiều câu hỏi, tí như:

1. Khối lượng hội nhập (AFTA, APEC, rồi thì trong tương lai WTO) đã là:

quá nhiều/ nhiều/ hơi nhiều/ vừa phải/ hơi ít/ ít/ quá ít/

Tốc độ hội nhập đã là:

quá chậm/ chậm/ hơi chậm/ vừa phải/ hơi nhanh/ nhanh/ quá nhanh/ Theo tinh thần bản báo cáo nêu



trên, câu hỏi này xem ra thừa thãi. Mặt khác, trong thực tế, cũng không biết lấy gì làm chuẩn để gọi thế nào là nhanh hay chậm. Chẳng qua, câu hỏi này chỉ là một câu hỏi “tâm lý” nhằm tự xác định đang “ở đâu” trong quá trình đổi mới.

2. Chất lượng hội nhập đó như thế nào? Liệu đã đem lại một sự tăng trưởng một cách chắc chắn và hài hòa về mặt xã hội, gia tăng được đồng vốn nội địa và sản lượng, đa dạng hóa được khả năng cung cấp các nguồn nguyên liệu, thu được thêm lợi nhuận từ hệ thống các giá trị gia tăng, và du nhập được công nghệ, kỹ thuật mới?

3. Trong quá trình chục năm hơn qua, có thể đã phần nào tích lũy “kiến thức kỹ thuật và chính phủ cho phép làm chủ các quy trình sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm và dịch vụ”, thế còn việc tiếp thu các “kiến thức chính trị, văn hóa xã hội, tức khả năng quản lý các hệ thống xã hội ngày càng tiến triển sao cho đảm bảo được sự tương thích và tính hỗ tương giữa vô vàn những yếu tố đang cùng hoạt động tương tác”?

Trong bối cảnh các nhà doanh nghiệp đang háo hức vì quyết định của Thủ tướng Chính phủ hủy bỏ một loạt giấy phép “con”, song lại bị “sượng” vì tình trạng mà có báo mô tả là “kháng chỉ” từ phía một số bộ, ngành liên quan, có lẽ càng cần suy nghĩ hơn về việc tiếp thu các kiến thức chính trị, văn hóa, xã hội, tức **khả năng quản lý các hệ thống xã hội** ngày càng tiến triển sao cho đảm bảo được sự tương thích và tính hỗ tương và hợp lực giữa vô vàn những yếu tố đang cùng hoạt động tương tác mà TTK UNCTAD đã đề cập. Tại sao lại có tình trạng cứ “bám víu” vào các giấy phép “con” như thế? Xin không

nói đến các lý do mà báo chí đã đề cập nhiều như “bệnh quan liêu”, “quyền hành, quyền lực và quyền lợi”... Xin chỉ nêu một thắc mắc: liệu các bộ, ngành (tất nhiên là những con người cụ thể) đã được quán triệt và tự quán triệt rằng phải gỡ bỏ những hệ thống cũ trong đó tự do hành nghề, tự do lập nghiệp (tạm dịch cụm từ *liberté d'entreprise*) đã từng là một cấm kỵ trong suốt mấy mươi năm,

để nay thích nghi một cách hồ hởi với những hệ thống mới trong đó tự do hành nghề, lập nghiệp chính là điều tâm niệm thứ nhất? Nếu ngày hôm nay chưa có được một lớp công chức hoạt động theo tinh thần đó, thì hãy nghĩ đến việc đào tạo một thế hệ công chức như thế, bằng không sẽ khó lòng đi nốt con đường đổi mới với những con người đổi mới theo kiểu “hồn Trương Ba, da hàng thịt”.

Sẽ là thừa thãi nếu vẫn hỏi: thế tự do quá trớn thì sao? Tự do luôn đi kèm với trách nhiệm trong ý nghĩa là trách nhiệm cá nhân chứ không núp bóng tập thể. Để đảm bảo cho tự do luôn được kèm theo bởi trách nhiệm, không gì bằng gieo trồng, hun đúc tinh thần trách nhiệm cá nhân đó ngay từ trong nhà trường, và không gì bằng thực thi điều đó trong xã hội. Khác biệt giữa những xã hội phát triển (được quản lý tốt) và kém phát triển (không được quản lý tốt) rất

“nhân tiên”: ở các nước phát triển, dân chúng sợ thuế vụ, cảnh sát và trợ tá xã hội, ngược lại với ở các nước đang phát triển, nói xin lỗi sợ như sợ “ông ba bị”. Sợ thuế vụ, vì lẽ thuế vụ nắm quá chặt hầu bao người công dân phải đóng thuế, bằng công cụ ngân hàng như là phương tiện thu nhập và thanh toán chủ yếu (tiền mặt chỉ để tiêu lẻ...) mỗi năm đến mùa khai thuế, ở Pháp là tháng 3, các công dân, chứ chưa nói đến các công ty, “nhẫn như bễ”, mất cả tuần lễ ngồi khai thu nhập, chi tiêu, đính kèm từng tờ hóa đơn, từng tờ “kết toán tương mục hàng tháng” cho thuế vụ kiểm tra thực hư. Một sinh viên VN du học ở Pháp chẳng hạn, nếu được học bổng dài hạn, được mở ngay một tương mục ngân hàng khi lập thủ tục nhận học bổng... Không ai “du hơi” sử dụng tiền mặt. Ngay cả ở Sài Gòn này trước kia, các doanh nghiệp đã quá quen thanh toán qua ngân hàng. Chính nhờ công cụ ngân hàng phổ quát, đại chúng như thế, thuế vụ mới hoạt động hữu hiệu được. Sợ cảnh sát, vì lẽ bất cứ một sự vi phạm pháp luật nào cũng đều có thể bị đưa ra trước pháp luật cả, vì không có chuyện “bắt cóc bỏ đĩa”. Sợ trợ tá xã hội (*assistance sociale*), vì lẽ đánh vợ, bê tha thiếu trách nhiệm nuôi dạy con... sẽ bị trợ tác xã hội xộc đến nhà “hỏi giấy” ngay, nếu cần bị đưa ra trước tòa án, (tòa hòa giải, tòa thiếu nhi) tước quyền làm chồng, làm cha, làm mẹ... Ba điều sợ cụ thể còn hơn sợ “ông kẹ” đó, tạo nên cái gọi là pháp trị trong các xã hội phương Tây.

Chỉ khi nào, tính pháp trị đã thành nếp trong cuộc sống, mới có thể đẩy lùi được những “thành tri” bám víu quyền hành, quyền lực, quyền lợi, những “thành tri” vô trách nhiệm. Đồng thời cũng chấm dứt được tư duy...bất chấp miễn là “hạ cánh an toàn” bằng không thì cũng “hy sinh đời cha, củng cố đời con” ■

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Bạn là người muốn tìm hiểu nền văn hóa ẩm thực Việt Nam tương đối hệ thống và toàn diện? Bạn muốn biết các món ăn đặc sản của từng miền? Bạn muốn cảm được cái quốc hồn quốc túy trong mỗi món ăn, cổ bản dân tộc?...Tác giả Xuân Huy có thể giúp bạn thực hiện điều đó qua cuốn sách **Văn hóa ẩm thực và món ăn Việt Nam**. Sách tập hợp nhiều bài viết của các cây bút tên tuổi trong cả nước như Đào Duy Anh, Nguyễn Tuấn, Vũ Bằng, Sơn Nam, Toan Anh...liên quan đến lối ăn uống, triết lý ẩm thực và nhiều món ăn Việt Nam truyền thống và hiện đại trên khắp miền đất nước.

Sách do nhà xuất bản Trẻ ấn hành, dày 766 trang, giá 75.000 đ. Sách được trình bày đẹp, sang trọng với nhiều tranh ảnh tư liệu phong phú có giá trị tham khảo quý báu ■